TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 10- 2020
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh;

Bà Nguyễn Thị Đấu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-ST ngày 26 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim P, sinh năm 1982; (có mặt);
Địa chỉ: Tổ 14, ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Hsiao Pao J, sinh ngày 27/7/1964; (vắng);
Địa chỉ: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 05/12/2020, nguyên đơn – chị Lê Thị Kim P trình bày:*

Chị và anh Hsiao Pao J quen biết thông qua mai mối, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 01 ngày 29 tháng 3 năm 2002. Sau khi kết hôn chị được anh Hsiao Pao J bảo lãnh sang định cư ở Đài Loan, quá trình chung sống ở Đài Loan phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, thậm chí có lần anh Hsiao Pao J còn đánh chị. Ngoài ra, anh Hsiao Pao J còn thường xuyên xa nhà, chị P ở nhà cùng với cha mẹ chồng nhưng cha mẹ chồng thường có thái độ hà khắc, phân biệt đối xử, đòi đuổi chị P về Việt Nam. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị P đã bỏ về Việt Nam sinh sống từ tháng 7 năm 2010 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với

anh Hsiao Pao J.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn – anh Hsiao Pao J đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị Kim P xin ly hôn với anh Hsiao Pao J, sinh ngày 27/7/1964, địa chỉ: Đài Loan. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh Hsiao Pao J theo điểm b khoản 1 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Hsiao Pao J không nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P và vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về nội dung vụ án, xét thấy:

Chị Lê Thị Kim P và anh Hsiao Pao J quen biết thông qua mai mối, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 01 ngày 29 tháng 3 năm 2002, nên quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị P được anh Hsiao Pao J bảo lãnh sang định cư ở Đài Loan, quá trình chung sống ở Đài Loan phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, thậm chí có lần anh Hsiao Pao J còn đánh chị P. Ngoài ra, anh Hsiao Pao J còn thường xuyên xa nhà, chị P ở nhà cùng với cha mẹ chồng nhưng cha mẹ chồng lại có thái độ hà khắc, phân biệt đối xử, đòi đuổi chị P về Việt Nam làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị P đã bỏ về Việt Nam sinh sống từ tháng 7 năm 2010 đến nay.

Tại phiên tòa, chị P trình bày từ khi chị về Việt Nam sinh sống, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn không có, vì vậy chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hsiao Pao J.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Hao Pao Jen theo quy định nhưng anh Hao Pao Jen không gửi văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ chứng minh nên anh Hao Pao Jen phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ việc.

Căn cứ vào lời trình bày của chị P tại phiên tòa, xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh Hsiao Pao J là có thật và đã trở nên trầm trọng không có khả năng hàn gắn, thời gian sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị P xin ly hôn với anh Hsiao Pao J là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung: Chị P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên: về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim P. Cho chị P được ly hôn với anh Hao Pao J.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4].Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273, điểm b khoản 1 Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim P được ly hôn với anh Hsiao Pao J.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001211 ngày 12/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Kim P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân

cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với anh Hsiao Pao J, thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thu Thủy